

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÔNG SEN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2011	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	15 - 41
8. Phụ lục	42 - 45

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Bông Sen là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà nước - Khách sạn Bông Sen trực thuộc Tổng Công ty du lịch Sài Gòn theo Quyết định số 5739/QĐ-UB ngày 18 tháng 11 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002997 ngày 27 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi sau:

- Thay đổi lần 01 ngày 17 tháng 5 năm 2005, lần 02 ngày 28 tháng 4 năm 2006, lần 05 ngày 05 tháng 9 năm 2008 và lần 08 ngày 27 tháng 4 năm 2011 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Thay đổi lần 03 ngày 31 tháng 5 năm 2007, lần 06 ngày 16 tháng 3 năm 2009 và lần 10 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi lần 04 ngày 12 tháng 4 năm 2008 về việc điều chỉnh mệnh giá cổ phần.
- Thay đổi lần 09 ngày 18 tháng 5 năm 2011 về việc thay đổi về chi nhánh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 326.637.880.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 38 294 087
Fax : (84-8) 38 246 762
E-mail : bongsenCorp@bongsenCorporation.com.vn
Mã số thuế : 0303609880

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Bông Sen	131-133 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Công ty cổ phần Bông Sen – Chi nhánh khách sạn Bông Sen	117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (kinh doanh khách sạn);
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán hàng thủ công mỹ nghệ);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (dịch vụ thẩm mỹ (salon de beauty), cắt uốn tóc);
- Điều hành tua du lịch (kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh lữ hành quốc tế);



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất các loại bánh từ bột (sản xuất các sản phẩm chế biến từ bột: bánh kem, bánh cưới, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu);
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (sản xuất các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (nhà hàng, kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động);
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (xoa bóp (massage), xông hơi (sauna));
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (hồ bơi);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (vũ trường, phòng trà có ca nhạc);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (đại lý các dịch vụ mua bán);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán rượu các loại);
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (chế biến bia tươi);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (đại lý đối ngoại tệ);
- Hoạt động tư vấn quản lý (tư vấn quản lý – kinh doanh, tư vấn đầu tư xây dựng trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn (trừ tư vấn tài chính, kế toán));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (cho thuê văn phòng làm việc);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán các sản phẩm chế biến từ bột: bánh kem, bánh cưới, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu; mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (sản xuất bánh kẹo);
- Hoạt động nhiếp ảnh (tráng rọi ảnh (minilab));
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (dịch vụ văn phòng như sao chụp, đánh máy, phiên dịch, cho thuê phòng họp (business center));
- Bán buôn thực phẩm (mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH một thành viên bánh Rô Đa	Số 24/24 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Số 0309893711 ngày 31 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	Số 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Số 0309521470 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty cổ phần du lịch Delta	Số 17 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	Số 4203000094 ngày 21 tháng 8 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Trong năm, Công ty cổ phần Bông Sen đã phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 230.000.000.000 VND lên 326.637.880.000 VND.

Công ty cổ phần Bông Sen đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại số 125 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh để mở rộng kinh doanh.

1:410204
CÔNG
RÁCH NHIỆ
KIỂM T
TƯ V
V I TP H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 41).

Trong năm 2011, Công ty cổ phần Bông Sen đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 22 tháng 02 năm 2011 và tạm chia cổ tức năm 2011 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2011/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 5 năm 2011. Chi tiết như sau:

	Đơn vị tính: VND
Trích lập các quỹ	16.212.067.368
Chia cổ tức năm 2010	13.782.485.400
Tạm chia cổ tức năm 2011 (5%)	11.485.404.500
Cộng	41.479.957.268

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Bông Sen trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Huyền	Chủ tịch	04 tháng 4 năm 2008	14 tháng 8 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch	14 tháng 8 năm 2011	-
Ông Trần Kim Long	Phó Chủ tịch	04 tháng 4 năm 2008	08 tháng 02 năm 2011
Ông Lý Chánh Đạo	Ủy viên	31 tháng 5 năm 2010	25 tháng 6 năm 2011
	Phó Chủ tịch	25 tháng 6 năm 2011	-
Ông Nguyễn Văn Tân	Ủy viên	22 tháng 10 năm 2010	14 tháng 8 năm 2011
Ông Trần Thuận Hòa	Ủy viên	01 tháng 11 năm 2010	-
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Ủy viên	23 tháng 5 năm 2011	-
Ông Trần Hùng Việt	Ủy viên	14 tháng 8 năm 2011	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Thuận Hòa	Trưởng ban kiểm soát	28 tháng 6 năm 2010	22 tháng 02 năm 2011
Ông Trần Duy Anh	Trưởng ban kiểm soát	22 tháng 02 năm 2011	-
Ông Nguyễn Ngọc Thiên Thuận	Thành viên	22 tháng 02 năm 2011	-
Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên	28 tháng 6 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Chánh Đạo	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2011	-
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2009	-
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bông Sen và các Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 4 năm 2012

2111



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN 
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0432/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty cổ phần Bông Sen bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen và các công ty con (Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard và Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 07 tháng 3 năm 2012, từ trang 08 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến đã nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo đến thuyết minh số 1.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Công ty cổ phần du lịch Delta không được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn do Công ty cổ phần Bông Sen không có ý định nắm giữ quyền kiểm soát Công ty này trong thời gian dài (trên 12 tháng). Khoản đầu tư này vẫn đang được trình bày ở khoản mục Đầu tư vào Công ty con trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn (thuyết minh V.11).



Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0327/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2012

S.Đ.K.K.D. 4102047448-C.1.A.N.H.H.
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
QUẬN T. P. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		387.417.815.281	229.573.741.068
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	160.841.160.702	25.949.632.334
1. Tiền	111		6.029.510.702	21.532.332.334
2. Các khoản tương đương tiền	112		154.811.650.000	4.417.300.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		201.474.000.000	186.362.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	201.474.000.000	186.362.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.176.690.987	11.839.015.059
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	13.575.776.354	10.222.734.830
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	3.192.136.213	1.579.936.287
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		426.383.478	53.949.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(17.605.058)	(17.605.058)
IV. Hàng tồn kho	140		5.281.641.551	3.114.569.294
1. Hàng tồn kho	141	V.5	5.281.641.551	3.114.569.294
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.644.322.041	2.308.524.381
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	2.323.134.387	2.061.266.381
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	321.187.654	247.258.000

2047.

ĐỒNG
NHIỆM
KẾ TOÁN
S V

HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		590.442.961.548	261.259.404.287
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.800.000	35.450.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		17.800.000	35.450.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		479.280.704.271	151.684.810.433
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	144.880.981.903	151.672.759.211
<i>Nguyên giá</i>	222		221.259.064.778	215.746.395.442
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(76.378.082.875)	(64.073.636.231)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	332.700.000.000	12.051.222
<i>Nguyên giá</i>	228		332.753.015.200	53.015.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(53.015.200)	(40.963.978)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	1.699.722.368	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		109.255.668.760	106.151.269.990
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	71.994.300.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	20.627.692.760	87.540.596.250
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	18.610.673.740	18.610.673.740
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.976.997.740)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.888.788.517	3.387.873.864
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1.288.008.517	2.887.873.864
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	600.780.000	500.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		977.860.776.829	490.833.145.355

48-C.T.13
 TY
 HỮU HẠN
 VÀ
 N
 CHI MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		139.766.035.874	101.516.520.947
I. Nợ ngắn hạn	310		80.865.217.418	99.731.336.314
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	11.061.933.458	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	18.249.511.889	13.685.440.794
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	2.633.019.063	1.728.197.843
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	16.917.443.504	10.848.272.603
5. Phải trả người lao động	315	V.21	14.136.285.052	6.136.175.954
6. Chi phí phải trả	316		116.944.234	30.300.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	12.266.238.024	64.208.373.031
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	5.483.842.194	3.094.576.089
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		58.900.818.456	1.785.184.633
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	724.146.626	1.140.224.395
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	57.024.010.496	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	844.595.550	591.479.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		308.065.784	53.481.238
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		838.094.740.955	389.316.624.408
I. Vốn chủ sở hữu	410		838.094.740.955	389.316.624.408
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	326.637.880.000	230.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	274.514.595.000	136.800.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.27	(398.310.000)	(398.310.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	60.772.390.830	60.772.390.830
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	18.571.823.858	13.803.568.750
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	157.996.361.267	85.002.174.828
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		977.860.776.829	490.833.145.355

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		106.520.873	106.520.873
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		30.018,19	133.188,85
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2012

Mai Quốc Cường
Người lập biểuĐặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởngLý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	406.536.013.274	332.164.226.650
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.497.471.212	1.008.432.185
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	405.038.542.062	331.155.794.465
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	228.732.695.170	185.008.314.785
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		176.305.846.892	146.147.479.680
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	42.200.666.133	16.887.426.365
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.688.291.325	4.563.935.010
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.687.384.137	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	10.090.310.264	7.957.870.343
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	42.786.203.813	20.722.345.378
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		147.941.707.623	129.790.755.314
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.474.266.918	1.287.655.708
12. Chi phí khác	32	VI.8	835.670.474	633.168.414
13. Lợi nhuận khác	40		1.638.596.444	654.487.294
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VI.9	4.750.896.510	4.669.216.233
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		154.331.200.577	135.114.458.841
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	37.316.216.022	32.545.095.022
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>117.014.984.556</u>	<u>102.569.363.819</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>117.014.984.556</u>	<u>102.569.363.819</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>4.203</u>	<u>4.205</u>



Mai Quốc Cường
Người lập biểu



Đặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2012

Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		154.331.200.577	135.114.458.841
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	12.981.124.741	12.690.568.208
- Các khoản dự phòng	03	V.14	1.976.997.740	(1.055.257.932)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8, VI.9	(46.939.473.464)	(15.348.027.541)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	15.687.384.137	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		138.037.233.731	131.401.741.576
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.014.332.914)	292.419.458
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.167.072.257)	(1.011.246.642)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(38.791.442.979)	64.981.885.149
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.337.997.341	(3.250.228.788)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(15.687.384.137)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(32.257.680.800)	(24.001.275.010)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		576.100.000	115.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(11.022.575.703)	(18.067.470.204)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.010.842.282	150.460.825.539
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9, V.10, VII	(343.027.211.012)	(31.521.155.820)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	868.636.363	11.566.535
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(403.830.659.500)	(460.362.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		388.718.659.500	288.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(54.594.300.000)	(63.230.030.750)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		65.000.000.000	123.576.510.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	30.911.831.681	15.259.844.209
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(315.953.042.968)	(127.965.265.826)

47446

G TY

EM HỮU

OÁN V

VĂN

10 CỨ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.27	371.015.675.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17, V.25	285.975.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.25	(217.889.056.046)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(25.267.889.900)	(16.088.323.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		413.833.729.054	(16.088.323.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		134.891.528.368	6.407.236.113
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.949.632.334	19.542.396.221
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	160.841.160.702	25.949.632.334

Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2012



Mai Quốc Cường
Người lập biểu



Đặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

46 /
TY
HỮU
N
N
C

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bông Sen cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khách sạn, dịch vụ, nhà hàng, thương mại, chế biến.
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, xoa bóp (massage), xông hơi, hồ bơi. Sản xuất bánh kẹo. Đại lý dịch vụ mua bán. Mua bán rượu các loại, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hàng mỹ nghệ. Dịch vụ văn phòng như sao chụp, cho thuê phòng họp. Kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Kinh doanh lữ hành nội địa. Cho thuê văn phòng làm việc. Kinh doanh lữ hành quốc tế. Sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ bột. Sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem.

- Tổng số các công ty con** : 03
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	Số 22/24 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	100%	100%
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	Số 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	100%	100%

6. Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần du lịch Delta	Số 17 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	Tập đoàn không có ý định nắm giữ quyền kiểm soát trong dài hạn (trên 12 tháng) đối với Công ty cổ phần du lịch Delta.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	Số 11-13 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	45%	45%
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục	Số 11-13 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	45%	45%

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Tập đoàn có 729 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 642 nhân viên).

9. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm
Trong năm, Công ty cổ phần Bông Sen đã phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 230.000.000.000 VND lên 326.637.880.000 VND.

Công ty cổ phần Bông Sen đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại số 125 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh để mở rộng kinh doanh.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

ĐẠI
C
TRÁCH
KIỂM
TL
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

04744

NG T

HIỆM HỮ

TOÁN

VẤ

HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

10. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 01 đến 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 01 đến 03 năm.

14. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông của Công ty cổ phần Bông Sen.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty cổ phần Bông Sen phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

20
S.H.H
NH
W
L
P

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty cổ phần Bông Sen như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn, ...	05% Cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, ...	Tối thiểu 10% Không có mức trích lập tối đa

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá bình quân liên ngân hàng sử dụng để qui đổi tại thời điểm: 31/12/2010: 18.932 VND/USD
31/12/2011: 20.828 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chi theo đối số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

474
KẾ TÍNH H
TOÁN
VÀ
C

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Tập đoàn phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

18-C.13
Y
U HẠN
VÀ
I
II MỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	464.129.701	813.845.000
Tiền gửi ngân hàng	4.097.919.425	19.404.855.005
Tiền đang chuyển	1.467.461.576	1.313.632.329
Các khoản tương đương tiền (*)	154.811.650.000	4.417.300.000
Cộng	<u>160.841.160.702</u>	<u>25.949.632.334</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản cho vay ngắn hạn	201.474.000.000	-
- Công ty cổ phần Đại Lộc Long An (*)	200.000.000.000	-
- Công ty cổ phần giặt ủi Việt (**)	1.474.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	-	186.362.000.000
Cộng	<u>201.474.000.000</u>	<u>186.362.000.000</u>

(*) Khoản cho Công ty cổ phần Đại Lộc Long An vay với thời hạn 03 tháng. Khoản cho vay này được Công ty cổ phần Thạnh Phú bảo lãnh bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất (525.443,5 m² tại xã An Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước).

(**) Khoản cho Công ty cổ phần giặt ủi Việt vay với thời hạn 12 tháng.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Bông Sen	9.012.108.286	6.780.730.210
Tại Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	4.536.143.260	3.213.497.370
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	27.524.808	228.507.250
Cộng	<u>13.575.776.354</u>	<u>10.222.734.830</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Bông Sen	3.092.676.126	1.061.038.035
Tại Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	-	477.055.612
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	99.460.087	41.842.640
Cộng	<u>3.192.136.213</u>	<u>1.579.936.287</u>

* H H H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	53.015.200	53.015.200
Tăng trong năm	332.700.000.000	-	332.700.000.000
Số cuối năm	332.700.000.000	53.015.200	332.753.015.200
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	53.015.200	53.015.200
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	40.963.978	40.963.978
Khấu hao trong năm	-	12.051.222	12.051.222
Số cuối năm	-	53.015.200	53.015.200
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	12.051.222	12.051.222
Số cuối năm	332.700.000.000	-	332.700.000.000

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Số cuối năm
Công trình văn phòng làm việc	-	1.088.490.639	1.088.490.639
Các công trình khác	-	611.231.729	611.231.729
Cộng	-	1.699.722.368	1.699.722.368

11. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV bán Brodard ^(a)	Sản xuất và kinh doanh bánh, kẹo	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen ^(b)	Kinh doanh du lịch lữ hành và vận chuyển	2.000.000.000	100%	100%
Công ty cổ phần du lịch Delta ^(c)	Cho thuê văn phòng, nhà ở và nhà làm việc; Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ khác.	60.000.000.000	100%	35%

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309893711 ngày 31 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty cổ phần Bông Sen vào Công ty TNHH MTV bán Brodard là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Bông Sen đã đầu tư 2.133.102.475 VND, tương đương 21,33% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV bán Brodard là 7.866.897.525 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309521470 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty cổ phần Bông Sen vào Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen là 2.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Bông Sen đã đầu tư 844.701.687 VND, tương đương 42,24% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen là 1.115.298.313 VND.

(c) Trong năm, Công ty cổ phần Bông Sen đã mua thêm 3.041.000 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần du lịch Delta với giá mua là 54.494.300.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 71.994.300.000 VND, sở hữu số lượng cổ phiếu là 4.140.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu), tương đương 69% vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần du lịch Delta và tương đương 100% vốn thực tế đã đầu tư tại Công ty này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, cổ phần Bông Sen đã đầu tư 71.994.300.000 VND, sở hữu số lượng cổ phiếu là 4.140.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu), tương đương 69% vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần du lịch Delta và tương đương 100% vốn thực tế đã đầu tư tại Công ty này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn không có ý định nắm giữ quyền kiểm soát trong dài hạn đối với Công ty cổ phần du lịch Delta, vì vậy Tập đoàn không thực hiện hợp nhất số liệu Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần du lịch Delta vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Tập đoàn.

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen ^(a)	Nhà hàng	45%	16.727.001.845	45%	15.712.486.169
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục ^(b)	Dịch vụ quản lý	45%	3.900.690.915	45%	3.349.036.107
Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn Madagui ^(c)	Dịch vụ du lịch	-	-	20%	50.979.073.974
Công ty cổ phần du lịch Delta ^(d)	Dịch vụ du lịch	-	-	35%	17.500.000.000
Cộng			20.627.692.760		87.540.596.250

(a) Công ty cổ phần Bông Sen nắm giữ 45.000 cổ phiếu mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu, tương đương 45% vốn điều lệ trong Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen (hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002665 ngày 02 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp).

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0306181794 ngày 03 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty cổ phần Bông Sen vào Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục 2.900.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ. Trong năm Công ty cổ phần Bông Sen mua thêm 10.000 cổ phiếu với giá mua 100.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Bông Sen nắm giữ 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ và tương đương 45% vốn điều lệ thực tế đã góp tại Công ty này.

3474

NG T
HIỆM H
TOÁN
VẮT

HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(c) Trong năm Công ty cổ phần Bông Sen đã bán 4.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn Madagui với giá bán là 65.000.000.000 VND.

(d) Trong năm, Công ty cổ phần Bông Sen đã mua thêm 3.041.000 cổ phiếu Công ty cổ phần du lịch Delta với giá mua là 54.494.300.000 VND và chuyển thành khoản đầu tư vào Công ty con.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Tăng giảm trong năm</u>	<u>Lãi hoặc lỗ trong năm</u>	<u>Cổ tức đã nhận trong năm</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối năm</u>
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	15.712.486.169	(3.075.074.603)	7.342.190.279	(3.252.600.000)	16.727.001.845
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực	3.349.036.107	203.993.091	1.043.661.717	(696.000.000)	3.900.690.915
Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn Madagui	50.979.073.974	(50.979.073.974)	-	-	-
Công ty cổ phần du lịch Delta	17.500.000.000	(17.500.000.000)	-	-	-
Cộng	87.540.596.250	(71.350.155.486)	8.385.851.996	(3.948.600.000)	20.627.692.760

Công ty cổ phần Bông Sen cho rằng giá trị sổ sách tại ngày mua là giá trị hợp lý khi mua cổ phiếu của Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen. Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị hợp lý tại ngày mua là lợi thế thương mại và được phân bổ trong 10 năm.

13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn	157.720	11.960.673.740	157.720	11.960.673.740
Góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư đất Bình Dương	-	6.650.000.000	-	6.650.000.000
Cộng		18.610.673.740		18.610.673.740

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư vào cổ phiếu Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	17.387.512	-	(14.782.640)	2.604.872
Chi phí sửa chữa	2.870.486.352	1.384.449.814	(2.969.532.521)	1.285.403.645
Cộng	2.887.873.864	1.384.449.814	(2.984.315.161)	1.288.008.517

16. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Vay và nợ ngắn hạn**

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	23.000.000.000	-	(23.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	190.000.000.000	-	(190.000.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	11.061.933.458	-	11.061.933.458
Cộng	-	213.000.000.000	11.061.933.458	(213.000.000.000)	11.061.933.458

18. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Bông Sen	11.232.730.029	6.993.157.494
Tại Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	6.937.907.926	6.307.639.903
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	78.873.934	384.643.397
Cộng	18.249.511.889	13.685.440.794

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Bông Sen	2.426.616.115	1.312.653.343
Tại Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	39.278.000	38.643.500
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	167.124.948	376.901.000
Cộng	2.633.019.063	1.728.197.843

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	2.150.440.372	26.146.727.387	(26.260.075.367)	2.037.092.392
Thuế tiêu thụ đặc biệt	116.452.141	1.497.471.212	(1.487.631.861)	126.291.492
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.730.993.171	37.316.216.022	(32.257.680.800)	12.789.528.393
Thuế thu nhập cá nhân	238.259.723	3.004.969.277	(2.957.028.789)	286.200.211
Thuế nhà đất	612.127.196	1.678.331.016	(612.127.196)	1.678.331.016
Các loại thuế khác	-	22.491.497	(22.491.497)	-
Cộng	10.848.272.603	69.666.206.411	(63.597.035.510)	16.917.443.504

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty cổ phần Bông Sen phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh massage với thuế suất 30%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm như sau:

Tại Công ty cổ phần Bông Sen	32.516.815.538
Tại Công ty TNHH một thành viên bán bánh Brodard	4.658.474.829
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	140.925.655
Cộng	37.316.216.022

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho nhân viên.

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	320.033.526	72.815.103
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.844.200	104.794.200
Cổ tức phải trả	8.113.500	8.113.500
Phải trả lãi tiền gửi Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn chuyển nhâm	700.000.000	-
Lợi nhuận phải trả cho Công ty cổ phần Phong Cách Sống Việt	32.634.422	294.996.920
Quỹ công tác xã hội và đảng phí	330.711.065	182.333.041
Lãi nhận trước của hợp đồng tiền gửi dài hạn ngân hàng	-	63.279.300.000
Công ty cổ phần Đại Lộc Long An - Lãi tiền cho vay nhận trước	8.847.222.222	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.008.679.089	266.020.267
Cộng	12.266.238.024	64.208.373.031

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	548.725.535	8.000.000.000	(7.369.506.162)	1.179.219.373
Quỹ phúc lợi	1.230.311.489	1.536.510.217	(734.940.000)	2.031.881.706
Quỹ thưởng ban điều hành	1.315.539.065	1.907.302.043	(950.099.993)	2.272.741.115
Cộng	3.094.576.089	11.443.812.260	(9.054.546.155)	5.483.842.194



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**24. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của Công ty cổ phần Phong Cách Sống Việt	92.250.626	552.377.895
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	593.196.000	549.146.500
Tiền mua cổ phần trả chậm	38.700.000	38.700.000
Cộng	<u>724.146.626</u>	<u>1.140.224.395</u>

25. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua bất động sản tại 125 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 01 năm trở xuống	11.061.933.458
Trên 01 năm đến 05 năm	57.024.010.496
Tổng nợ	<u>68.085.943.954</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	72.975.000.000
Số tiền vay đã trả	(4.889.056.046)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(11.061.933.458)
Số cuối năm	<u>57.024.010.496</u>

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	591.479.000
Số trích lập trong năm	844.595.550
Số chi trong năm	(591.479.000)
Số cuối năm	<u>844.595.550</u>

27. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 01 đính kèm trang 42.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	13.782.485.400
Tạm ứng cổ tức năm nay	11.485.404.500
Cộng	<u>25.267.889.900</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.663.788	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.663.788	23.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.663.788	23.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu quỹ	29.191	29.191
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.191	29.191
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.634.597	22.970.809
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.634.597	22.970.809
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	406.536.013.274	332.164.226.650
- <i>Doanh thu bán hàng hóa, bánh, kẹo</i>	104.920.300.217	79.559.195.573
- <i>Doanh thu cho thuê phòng</i>	129.160.854.276	114.981.255.282
- <i>Doanh thu ăn uống</i>	129.491.426.190	100.765.276.881
- <i>Doanh thu lãi hành</i>	9.734.604.998	9.995.406.367
- <i>Doanh thu vận chuyển</i>	1.566.617.948	1.412.097.286
- <i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	18.578.130.781	14.636.855.733
- <i>Doanh thu phí phục vụ</i>	13.084.078.864	10.814.139.528
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.497.471.212)	(1.008.432.185)
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	(1.497.471.212)	(1.008.432.185)
Doanh thu thuần	<u>405.038.542.062</u>	<u>331.155.794.465</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hoá, bánh, kẹo</i>	104.920.300.217	79.559.195.573
- <i>Doanh thu thuần cho thuê phòng</i>	129.160.854.276	114.981.255.282
- <i>Doanh thu thuần ăn uống</i>	129.491.426.190	100.765.276.881
- <i>Doanh thu thuần lãi hành</i>	9.734.604.998	9.995.406.367
- <i>Doanh thu thuần vận chuyển</i>	1.566.617.948	1.412.097.286
- <i>Doanh thu thuần dịch vụ khác</i>	17.119.378.970	13.639.602.621
- <i>Doanh thu thuần phí phục vụ</i>	13.045.359.463	10.802.960.455

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh hàng hóa, bánh, kẹo	71.060.947.202	53.691.341.816
Giá vốn cho thuê phòng	43.311.515.635	40.707.638.971
Giá vốn ăn uống	85.903.419.611	68.832.463.351
Giá vốn lãi hành	8.829.619.246	8.564.484.605
Giá vốn vận chuyển	1.235.041.507	1.343.489.372
Giá vốn dịch vụ khác	7.408.358.237	6.778.757.670
Giá vốn phí phục vụ	10.983.793.732	5.090.139.000
Cộng	<u>228.732.695.170</u>	<u>185.008.314.785</u>

4744

IG T
ÊN HỮ
TOÁN S
VĂN

HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	124.163.868	326.701.217
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	26.647.791.681	10.166.838.209
Lãi tiền cho vay	-	1.333.166.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	315.440.001	312.840.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	428.470.583	247.880.939
Lãi chuyển nhượng vốn	14.684.800.000	4.500.000.000
Cộng	<u>42.200.666.133</u>	<u>16.887.426.365</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15.687.384.137	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1.976.997.740	(1.072.862.990)
Lỗ bán cổ phiếu	-	5.636.798.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	23.909.448	-
Cộng	<u>17.688.291.325</u>	<u>4.563.935.010</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.352.389.365	929.703.636
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.300.032.360	2.979.726.099
Chi phí khấu hao tài sản cố định	172.930.713	90.771.783
Chi phí dịch vụ mua ngoài	818.749.988	404.209.240
Chi phí khác	3.446.207.838	3.553.459.585
Cộng	<u>10.090.310.264</u>	<u>7.957.870.343</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	35.127.386.530	15.825.854.926
Chi phí vật liệu	333.621.637	305.266.781
Chi phí đồ dùng văn phòng	216.659.692	131.942.691
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.994.109.778	879.549.654
Thuế, phí và lệ phí	88.339.171	15.764.941
Chi phí dự phòng	844.595.550	609.084.058
Chi phí dịch vụ mua ngoài	525.615.771	425.859.656
Chi phí khác	3.655.875.684	2.529.022.671
Cộng	<u>42.786.203.813</u>	<u>20.722.345.378</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	868.636.363	11.566.535
Thu quà biếu tặng	340.085.068	159.076.035
Thu tiền điện, nước cho thuê phòng	441.985.759	420.413.419
Thu nhập khác	823.559.728	696.599.719
Cộng	<u>2.474.266.918</u>	<u>1.287.655.708</u>

S.C.T.N
 Y
 U HẠN
 VÀ
 HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	328.091.091	8.801.436
Chi tiền điện, nước cho thuê phòng	396.477.885	351.568.004
Chi phí khác	111.101.498	272.798.974
Cộng	<u>835.670.474</u>	<u>633.168.414</u>

9. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	8.385.851.996	5.942.428.804
Giảm do các Công ty liên kết trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.697.868.941)	-
Điều chỉnh do thanh lý khoản đầu tư vào Công ty cổ phần du lịch Madagui	(663.873.974)	-
Phân bổ lợi thế thương mại	(1.273.212.571)	(1.273.212.571)
Cộng	<u>4.750.896.510</u>	<u>4.669.216.233</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	117.014.984.556	102.569.363.818
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Doanh thu phí phục vụ	(1.546.174.298)	(4.284.616.091)
- Chia lãi liên doanh	(994.666.550)	(1.697.429.317)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	114.474.143.708	96.587.318.410
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	27.238.982	22.970.809
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.203</u>	<u>4.205</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	22.970.809	22.970.809
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	4.268.173	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>27.238.982</u>	<u>22.970.809</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	89.650.605.917	60.055.854.383
Chi phí nhân công	75.485.430.221	60.212.307.870
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.981.124.741	12.690.568.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.532.470.978	20.626.377.834
Chi phí khác	28.935.919.918	22.335.606.194
Cộng	<u>235.585.551.775</u>	<u>175.920.714.489</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến việc mua sắm TSCĐ như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản bằng cách nhận các khoản nợ	126.655.554	-
Ứng trước tiền mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản	<u>2.843.756.896</u>	<u>595.000.000</u>
Cộng	<u>2.970.412.450</u>	<u>595.000.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Tập đoàn cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.5 đến VIII.9 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Tập đoàn phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn do Tập đoàn chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.677.180.000	3.828.101.181
Tiền thưởng	<u>830.223.500</u>	<u>977.022.000</u>
Cộng	<u>5.507.403.500</u>	<u>4.805.123.181</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	Công ty liên kết
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen</i>		
Mua hàng	32.262.246	21.087.831
<i>Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực</i>		
Phí tư vấn và quản lý	3.937.603.028	2.513.544.525

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực</i>		
Ứng trước phí tư vấn và quản lý	200.000.000	-
Cộng nợ phải thu	200.000.000	-
<i>Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen</i>		
Phải trả tiền mua hàng	2.561.498	5.170.000
<i>Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực</i>		
Phải trả phí tư vấn và quản lý	3.029.321.900	1.402.630.668
Cộng nợ phải trả	3.031.883.398	1.407.800.668

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bánh: sản xuất bánh kẹo, sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ bột, sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem.
- Lĩnh vực lưu trú: kinh doanh khách sạn.
- Lĩnh vực ăn uống: kinh doanh nhà hàng.
- Lĩnh vực du lịch: kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế, vận chuyển.
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 43 đến trang 45.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

1102
CỔ
RÁCH M
KIỂM
TƯ
VI TP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Thuê hoạt động

Tập đoàn thuê đất của Nhà nước và của đơn vị khác dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 03 năm đến 50 năm.

Chi phí thuê đất của Nhà nước được điều chỉnh tăng lên mỗi 05 năm theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, hàng năm Tập đoàn nộp tiền thuê đất theo thông báo của Cơ quan thuế có sự chênh lệch đơn giá so với hợp đồng thuê đất.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	2.928.887.736	2.766.266.376
Trên 01 năm đến 05 năm	8.508.038.944	6.616.916.376
Trên 05 năm	39.355.880.376	40.931.946.912
Cộng	50.792.807.056	50.315.129.664

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	160.841.160.702	25.949.632.334	160.841.160.702	25.949.632.334
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	186.362.000.000	-	186.362.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	16.633.676.000	18.610.673.740	16.633.676.000	18.610.673.740
Phải thu khách hàng	13.558.171.296	10.205.129.772	13.558.171.296	10.205.129.772
Các khoản cho vay	201.474.000.000	-	201.474.000.000	-
Các khoản phải thu khác	1.348.546.074	819.051.942	1.348.546.074	819.051.942
Cộng	393.855.554.072	241.946.487.788	393.855.554.072	241.946.487.788
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	68.085.943.954	-	68.085.943.954	-
Phải trả người bán	18.249.511.889	13.685.440.794	18.249.511.889	13.685.440.794
Phải trả người lao động	14.136.285.052	6.136.175.954	14.136.285.052	6.136.175.954
Chi phí phải trả	116.944.234	30.300.000	116.944.234	30.300.000
Các khoản phải trả khác	4.987.757.978	65.940.076.426	4.987.757.978	65.940.076.426
Cộng	105.576.443.107	85.791.993.174	105.576.443.107	85.791.993.174

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay dựa trên khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này, Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

0474

NG T
HIỆM H
TOÁN
VÀ

HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn đã thế chấp tài sản cố định để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.9 và V.25). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
Số cuối năm		
Quyền sử dụng đất tại 125 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	332.700.000.000	Việc thế chấp tài sản kết thúc khi Tập đoàn hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
Cộng	<u>332.700.000.000</u>	
Số đầu năm	-	
Cộng	<u>-</u>	

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn nhận tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại xã An Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước của Công ty cổ phần Thạnh Phú để đảm bảo cho khoản cho Công ty cổ phần Đại Lộc Long An vay.

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách yêu cầu ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

8. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	11.061.933.458	57.024.010.496	-	68.085.943.954
Phải trả người bán	18.249.511.889	-	-	18.249.511.889
Phải trả người lao động	14.136.285.052	-	-	14.136.285.052
Chi phí phải trả	116.944.234	-	-	116.944.234
Các khoản phải trả khác	3.419.015.802	1.568.742.176	-	4.987.757.978
Cộng	46.983.690.435	58.592.752.672	-	105.576.443.107
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	13.685.440.794	-	-	13.685.440.794
Phải trả người lao động	6.136.175.954	-	-	6.136.175.954
Chi phí phải trả	30.300.000	-	-	30.300.000
Các khoản phải trả khác	64.208.373.031	1.731.703.395	-	65.940.076.426
Cộng	84.060.289.779	1.731.703.395	-	85.791.993.174

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường đối với công ty bao gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn không có rủi ro ngoại tệ đáng kể do phần lớn việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

HHH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

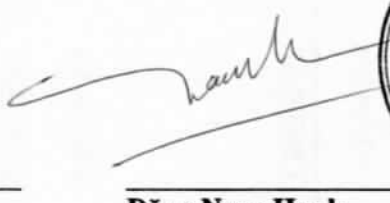
Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2012



Mai Quốc Cường
Người lập biểu



Đặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND							
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	230.000.000.000	136.800.000	(398.310.000)	43.275.835.021	10.409.682.361	860.555.870	26.638.949.548	310.923.512.800
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-	102.569.363.819	102.569.363.819
Trích lập các quỹ	-	-	-	17.496.555.809	3.393.886.389	-	(29.035.769.531)	(8.145.327.333)
Tạm ứng cổ tức năm 2010	-	-	-	-	-	-	(9.188.323.600)	(9.188.323.600)
Chuyển lợi nhuận phi phục vụ sang phải trả nhân viên	-	-	-	-	-	-	(4.284.616.091)	(4.284.616.091)
Chia lãi liên doanh	-	-	-	-	-	-	(1.697.429.317)	(1.697.429.317)
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(860.555.870)	-	(860.555.870)
Số dư cuối năm trước	230.000.000.000	136.800.000	(398.310.000)	60.772.390.830	13.803.568.750	-	85.002.174.828	389.316.624.408
Số dư đầu năm nay	230.000.000.000	136.800.000	(398.310.000)	60.772.390.830	13.803.568.750	-	85.002.174.828	389.316.624.408
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	96.637.880.000	274.377.795.000	-	-	-	-	-	371.015.675.000
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	-	117.014.984.556	117.014.984.556
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	4.768.255.108	-	(16.212.067.368)	(11.443.812.260)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(25.267.889.900)	(25.267.889.900)
Chuyển lợi nhuận phi phục vụ sang phải trả nhân viên	-	-	-	-	-	-	(1.546.174.298)	(1.546.174.298)
Chia lãi liên doanh	-	-	-	-	-	-	(994.666.550)	(994.666.550)
Số dư cuối năm nay	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	60.772.390.830	18.571.823.858	-	157.996.361.267	838.094.740.955

(Signature)

Mai Quốc Cường
 Người lập biểu

Đặng Ngọc Hạnh
 Kế toán trưởng



Lý Chánh Đạo
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123, Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Bán hàng, kẹ	Lưu trữ	Ăn uống	Du lịch	Các lĩnh vực	Các khoản loại	Cộng
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn:							
Năm nay							Đơn vị tính: VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	104.920.300.217	129.160.854.276	129.491.426.190	11.301.222.946	30.164.738.433	-	405.038.542.062
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.684.271.431	231.546.569	65.319.771	360.814.711	17.350.623.459	(19.692.575.941)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.604.571.648	129.392.400.845	129.556.745.961	11.662.037.657	47.515.361.892	(19.692.575.941)	405.038.542.062
Chi phí bộ phận	78.516.443.517	44.637.793.959	86.951.101.705	10.261.041.871	18.456.624.382	-	238.823.005.434
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	26.403.856.700	84.523.060.317	42.540.324.485	1.040.181.075	11.708.114.051	-	166.215.536.628
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(42.786.203.813)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							123.429.332.815
Doanh thu hoạt động tài chính							42.200.666.133
Chi phí tài chính							(17.688.291.325)
Thu nhập khác							2.474.266.918
Chi phí khác							(835.670.474)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh							4.750.896.510
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(37.316.216.022)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							117.014.984.556
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.213.407.087	837.452.720	1.043.363.821	-	-	-	4.094.223.628
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	759.687.869	7.924.183.062	1.646.511.175	60.118.115	643.815.344	-	11.034.315.565
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)							-

NG T
 NHIỆM H
 A TOÁN
 S VÀ
 HỒ S

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123, Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND						
	Bán hàng, kẹo	Lưu trữ	Ăn uống	Du lịch	Các lĩnh vực	Các khoản loại	Cộng
Năm trước							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	79.559.195.573	114.981.255.282	100.765.276.881	11.407.503.653	24.442.563.076	-	331.155.794.465
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	27.307.156.106	339.705.331	-	228.044.085	4.630.825.568	(32.505.731.090)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.866.351.679	115.320.960.613	100.765.276.881	11.635.547.738	29.073.388.644	(32.505.731.090)	331.155.794.465
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.942.172.280	73.314.961.602	31.313.188.031	1.246.794.198	12.372.493.226		138.189.609.337
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							20.722.345.378
Doanh thu hoạt động tài chính							16.887.426.365
Chi phí tài chính							4.563.935.010
Thu nhập khác							1.287.655.708
Chi phí khác							633.168.414
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh							4.669.216.233
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							32.545.095.022
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							107.569.363.819
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	12.288.000	5.047.087.778	3.720.807.890	-	33.272.727	-	8.813.456.395
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	398.652.557	8.531.335.760	2.028.275.060	113.680.770	1.127.992.210	-	12.199.936.357
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)							



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123, Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Bán hàng	Lưu trữ	Ăn uống	Du lịch	Các bộ phận khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:							Đơn vị tính: VND
Số cuối năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.848.097.460	89.091.499.771	6.323.218.718	4.916.603	3.394.223.836	-	101.661.956.388
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản							876.198.820.441
							<u>977.860.776.829</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả							139.766.035.874
							<u>139.766.035.874</u>
Số đầu năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.615.623.097	106.108.621.396	22.619.500.589	65.034.718	-	-	130.408.779.800
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản							360.424.365.552
							<u>490.833.145.352</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	6.734.428.961	-	2.803.472.540	840.536.919	-	-	10.378.438.420
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả							91.138.082.527
							<u>101.516.520.947</u>